



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2023/QH15
CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ,
CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



TPHCM, ngày 15 tháng 7 năm 2023

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2023/QH15



- BTVTU ban hành Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 15/6/2023 (HN quán triệt)
- TU ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 08/7/2023
- HĐND TP ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/7/2023
- UBND TP ban hành:
 - + Quyết định số 2541/QĐ-UBND thành lập TCT do Chủ tịch UBND TP làm Tổ trưởng
 - + Kế hoạch số 2856/KH-UBND ngày 11/7/2023 triển khai NQ
 - ++ **28** nội dung, đề án trình HĐND TP trong năm 2023
 - ++ **26** nội dung, đề án của UBND phải hoàn thành trong năm 2023

8 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1	2	3	4	5	6	7	8
Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức	Về quản lý đầu tư	Về tài chính, ngân sách	Về quản lý quy hoạch, đô thị và tài nguyên, môi trường	Về ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược	Về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo	Về tổ chức bộ máy của Thành phố	Về tổ chức bộ máy thành phố Thủ Đức

1. TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC



Nghị quyết 98 có 4 nhóm với 44 nội dung cơ chế, chính sách trên 7 lĩnh vực xoay quanh 3 nguyên tắc.

4 NHÓM

NHÓM 1

Những nội dung cơ chế, chính sách mà TP HCM kế thừa từ Nghị quyết 54

(7 cơ chế kế thừa từ Nghị quyết 54)

NHÓM 2

Những nội dung cơ chế, chính sách đã được quy định tại các cơ chế đặc thù ở các địa phương khác

(4 cơ chế đã ban hành cho các địa phương khác)

NHÓM 3

Những nội dung cơ chế, chính sách đang được đưa vào dự thảo sửa đổi luật mà các bộ, ngành trung ương muốn Thành phố thí điểm trước để có kiểm nghiệm thực tiễn

(6 cơ chế được đưa vào các dự thảo luật)

NHÓM 4

Những nội dung cơ chế, chính sách mới

(27 cơ chế, chính sách chỉ riêng TP HCM có)

7 LĨNH VỰC

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

(quy định tại Điều 4 của Nghị quyết)

TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(quy định tại Điều 5 của Nghị quyết)

QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

(quy định tại Điều 6 của Nghị quyết)

NGÀNH, NGHỀ ƯU TIÊN THU HÚT NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC VÀO THÀNH PHỐ

(quy định tại Điều 7 của Nghị quyết)

QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(quy định tại Điều 8 của Nghị quyết)

TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CỦA THÀNH PHỐ

(quy định tại Điều 9 của Nghị quyết)

TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CỦA TP THỦ ĐỨC

(quy định tại Điều 10 của Nghị quyết)



VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

1. HĐND thành phố quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm thông qua việc giao UBND thành phố ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh TP HCM thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, giải quyết việc làm.
2. Thi điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD): HĐND TP quyết định sử dụng ngân sách địa phương để triển khai dự án đầu tư công đường lạp.
3. Quy định các điều kiện để UBND thành phố tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.
4. Thành phố được áp dụng đầu tư theo phương thức tác công tư (PPP) đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao và văn hóa; được áp dụng loại hợp đồng BOT đối với dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu, phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; được áp dụng loại hợp đồng BT.

VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. HĐND thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn: phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí
2. Ngân sách thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố;
3. HĐND thành phố được quyết định: sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố, cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm; cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm.
4. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp.
5. Dự toán chi ngân sách của UBND quận thuộc thành phố được bố trí khoản chừa phần bố từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...
6. HĐND thành phố quyết định việc sử dụng ngân sách thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thành phố và địa phương khác, các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa bàn Thành phố...
7. Công ty đầu tư tài chính nhà nước TP HCM (HTFC) là Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thực hiện chức năng Quy đầu tư phát triển địa phương.
8. Thành phố quyết định việc thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất từ các doanh nghiệp trong khu và chỉ dùng cho mục đích nâng cao tiện ích cho doanh nghiệp và người lao động, không vì mục tiêu lợi nhuận.
9. Việc thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được quy định như sau: từ nguồn vốn của ngân sách thành phố được giao dịch với các nhà đầu tư trong nước, quốc tế. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách thành phố được hưởng 100% và do HĐND thành phố quyết định sử dụng nguồn thu cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh...
10. UBND thành phố quyết định việc sử dụng các mái nhà đảm bảo điều kiện kỹ thuật của các trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, trụ sở của các cơ quan, đơn vị được xác định là tài sản công trên địa bàn thành phố để lắp đặt hệ thống điện mặt trời cung cấp điện phục vụ cho hoạt động của trụ sở.



1 KHỞI THÔNG VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

2 PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

3 CHO PHÉP ĐƯỢC THỰC HIỆN NHỮNG QUY TRÌNH, THỦ TỤC RÚT GỌN

3 NGUYÊN TẮC

4 BƯỚC THỰC HIỆN

01

Xây dựng lộ trình để thực hiện cơ chế

02

Chuẩn bị nguồn nhân lực để thực hiện cơ chế

03

Ban hành quy trình để thuận lợi hóa trong quy trình thực hiện cơ chế

04

Xây dựng các bộ chỉ số để đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế

2. VỀ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ (08 NHIỆM VỤ)



(1) BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỂ HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM



(2) THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU ĐẦU TƯ



(3) DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỘ LẬP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ



(4) BỐ TRÍ VỐN ĐỂ THANH TOÁN CHO NHÀ ĐẦU TƯ QUY ĐỊNH TRONG HỢP ĐỒNG BT



(5) QUY MÔ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TỐI THIỂU CỦA DỰ ÁN THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, THỂ THAO, VĂN HÓA



(6) QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CÓ TÍNH CHẤT VÙNG, LIÊN VÙNG



(8) ĐỀ ÁN THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, THỂ THAO, VĂN HÓA



(7) QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, KỸ THUẬT, TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ÁP DỤNG LOẠI HỢP ĐỒNG BT

3. VỀ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH (11 NHIỆM VỤ)



(1) BỐ TRÍ NGÂN SÁCH ĐỂ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM



(2) BAN HÀNH CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ MỚI HOẶC THAY ĐỔI MỨC, TỶ LỆ THU



(3) QUYẾT ĐỊNH MỨC TRÍCH LẬP NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ NGUỒN THU LỚN



(4) QUY ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, MỨC, THỜI GIẠN HỖ TRỢ LÃI SUẤT ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC HFIC CHO VAY



(5) BỐ TRÍ NGUỒN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA CÁC DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA HFIC



(6) QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ GIAO DỊCH TÍN CHỈ CÁC-BON CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÁT TRIỂN KT XANH, KT SỐ, KT TUẦN HOÀN



(7) HỖ TRỢ CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG NƯỚC VÀ TẠI MỘT SỐ NƯỚC TRONG TRƯỜNG HỢP CẦN THIẾT



(8) QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VAY TRONG NƯỚC, NGUỒN VAY LẠI VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CP



(9) KẾ HOẠCH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CỦA ĐƯỢC BỐ TRÍ KHOẢN CHƯA PHÂN BỐ TỪ 2% ĐẾN 4% TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN



(10) ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN BIỆN PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH THEO CÁC CƠ CHẾ TRAO ĐỔI, BÙ TRỪ TÍN CHỈ CÁC-BON



(11) ĐỀ ÁN SỬ DỤNG CÁC MÁI NHÀ LÀ TÀI SẢN CÔNG ĐỂ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI

4. VỀ LĨNH VỰC QLĐT, TNMT (17 NHIỆM VỤ)



(1) Thủ tục chuyển mục đích < 500ha



(2) Dự án nâng cấp, mở rộng đường bộ hiện hữu theo hình thức BOT



(3) Hệ số điều chỉnh giá đất



(4) Quy định điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng cho dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng



(5) Điều chỉnh mật độ XD, các chỉ tiêu hạ tầng XH, kỹ thuật, các dự án phụ cận nhà ga đường sắt



(6) Bồi thường về đất khi NN thu hồi đất



(7) Thí điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD)



(8) Giao đất, thuê đất hình thành từ lấn biển



(9) Thủ tục giao đất, thuê đất sau khi sắp xếp, xử lý tài sản công theo hợp đồng BT để thanh toán cho NĐT.



(10) Lựa chọn DA, Chương trình sử dụng NSTP để tạo ra tín chỉ các-bon

(11) Phối hợp bộ, ngành TW xác định mức giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính

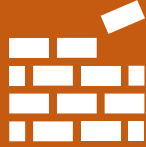


(12) Cho TC KT Nhà nước thuê đất có thu tiền thuê đất hằng năm



(13) Quỹ đất nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại

4. VỀ LĨNH VỰC QLĐT, TNMT (17 NHIỆM VỤ)



(14) Cấp phép XD có thời hạn công trình công cộng



(16) Gia hạn SDD đối với chủ đầu tư mua tài sản phát mãi, tài sản THA



(15) Bổ sung khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đối với nhà đầu tư đang thực hiện dự án chuyển đổi toàn bộ công nghệ xử lý có thu hồi năng lượng



(17) Đề án kiểm soát khí thải phương tiện giao thông

5. Về ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư



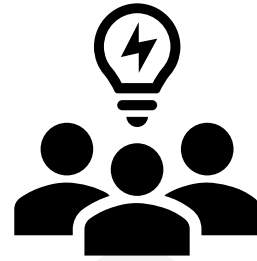
Nhiệm vụ: quy định chi tiết mẫu công bố thông tin danh mục các dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược



6. VỀ QUẢN LÝ KHOA HỌC, ĐMST (04 NHIỆM VỤ)



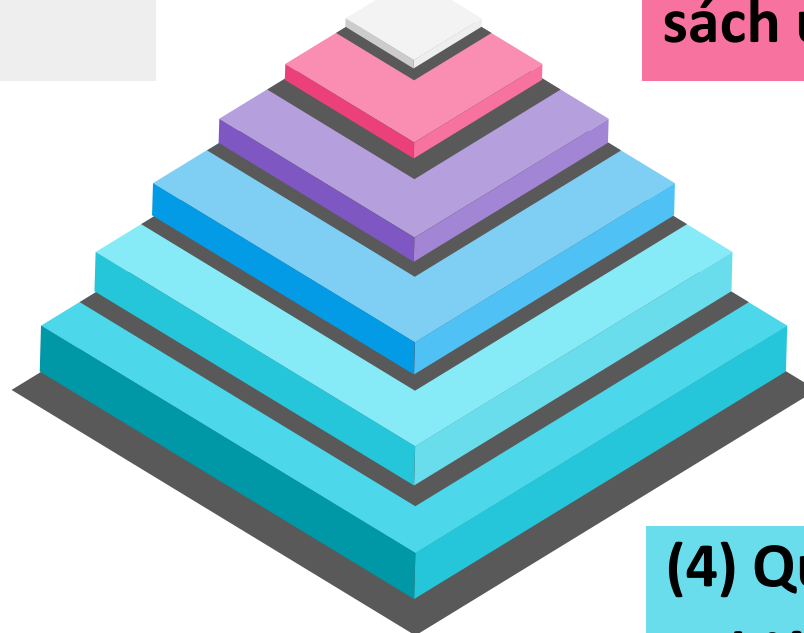
(1) Quy định các lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ



(2) Quy định tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi












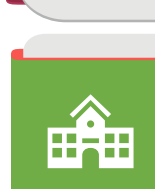
(3) Quy định thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ



(4) Quy định các tiêu chí, lĩnh vực thử nghiệm có kiểm soát



7. VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN TP (10 NHIỆM VỤ)

-  1 Quy định chi thu nhập tăng thêm
-  2 Thành lập Sở An toàn thực phẩm
-  3 Quy định số lượng CB, CC tại xã, phường, thị trấn
-  4 Bổ sung PCT HĐND TP. Thủ Đức; PCT UBND 3 huyện và xã >50.000 dân
-  5 Ủy quyền cho người đứng đầu CQHCCN, ĐVSNCL
-  6 Chuyển chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CQ chuyên môn
-  7 Biên chế xã, phường, thị trấn thuộc biên chế cấp huyện
-  8 Trình ND về bầu, tuyển dụng, QL, SD CB, CC xã, thị trấn và CB phường
-  9 Quy chế quỹ duy tu, tái tạo hạ tầng CN, KCX
-  10 Quy chế tự chủ tài chính của BQL các KCX và CN

8. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CỦA THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (02 NHỆM VỤ)



Tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc TP Thủ Đức



Phân cấp, ủy quyền của UBND TP Thủ Đức, Chủ tịch UBND TP Thủ Đức

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

01



Phối hợp Bộ KHĐT
trình Nghị định của CP

02



Thành lập Hội đồng tư vấn và
các Tổ giúp việc

03



Chỉ đạo cơ quan, đơn vị xây
dựng KH cụ thể hóa các
nhiệm vụ, GP

04



Phân công CB
phụ trách chỉ đạo,
theo dõi, kiểm tra, đôn đốc

05



Chủ động rà soát, phối hợp chặt chẽ với các Bộ,
ngành TW đề xuất QH, CP, TTgCP chỉ đạo điều chỉnh,
tháo gỡ các bất cập, vướng mắc trong quá trình triển
khai



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN
